

Số: /PA-UBND

Ngọc Lạc, ngày tháng 9 năm 2024

**PHƯƠNG ÁN
Tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024**

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14/6/2019; Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2020;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi xét tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.
- Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ GD&ĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.
- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;
- Quyết định số 4912/QĐ-UBND, ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao biên chế công chức, số lượng người làm việc của các sở, cơ quan đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố thuộc tỉnh năm 2024; Quyết định số 1222/QĐ-UBND, ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao bổ sung biên chế năm 2024;
- Công văn số 13524/UBND-THKH ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh

Thanh Hóa về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Lặc.

Trên cơ sở các văn bản nêu trên, UBND huyện Ngọc Lặc xây dựng Phương án tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2024 với các nội dung như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức tốt công tác tuyển dụng theo nội dung Công văn số 13524/UBND-THKH ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Ngọc Lặc. Giải quyết tình trạng thiếu giáo viên mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng giáo viên mầm non, tiểu học phải căn cứ vào chỉ tiêu được giao; đảm bảo về số lượng, chất lượng, điều kiện và tiêu chuẩn nghiệp vụ của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật và các quy định hiện hành.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Số lượng và vị trí việc làm tuyển dụng.

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: 99 chỉ tiêu, trong đó:

- **Giáo viên Mầm non:** 24 chỉ tiêu giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) theo quy định tại Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- **Giáo viên Tiểu học:** 42 chỉ tiêu giáo viên hạng III theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, trong đó:

- + Giáo viên văn hóa tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29): 30 chỉ tiêu.
- + Giáo viên Tiếng Anh hạng III (mã số V.07.03.29): 02 chỉ tiêu.
- + Giáo viên Tin học hạng III (mã số V.07.03.29): 10 chỉ tiêu.

- **Giáo viên trung học cơ sở:** 33 chỉ tiêu, trong đó:

- + Giáo viên Tiếng Anh hạng III (mã số V.07.04.32): 15 chỉ tiêu.
- + Giáo viên Toán hạng III (mã số V.07.04.32): 02 chỉ tiêu.
- + Giáo viên Vật Lý hạng III (mã số V.07.04.32): 02 chỉ tiêu.
- + Giáo viên Hóa học hạng III (mã số V.07.04.32): 02 chỉ tiêu.
- + Giáo viên Địa Lý hạng III (mã số V.07.04.32): 04 chỉ tiêu.
- + Giáo viên Thể dục hạng III (mã số V.07.04.32): 04 chỉ tiêu.
- + Giáo viên Công nghệ hạng III (mã số V.0.04.32): 04 chỉ tiêu.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ

về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên quy định tại Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập và Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ GD&ĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

Cụ thể như sau:

- + Có quốc tịch Việt Nam và đang cư trú tại Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên;
- + Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- + Có lý lịch rõ ràng;
- + Có văn bằng đào tạo, chứng chỉ (*nếu cần*) phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- + Có phẩm chất đạo đức tốt;

- + Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2.2 Trình độ chuyên môn

- **Đối với giáo viên mầm non:** Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non công lập và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo

dục mầm non, phổ thông công lập. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- **Đối với giáo viên tiểu học:** Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn của từng vị trí như sau:

+ Giáo viên văn hóa tiểu học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên văn hóa tiểu học.

+ Giáo viên Tiếng Anh tiểu học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên Tin học tiểu học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Tin học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Đối với giáo viên trung học cơ sở:** Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32) theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THCS công lập và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn của từng vị trí như sau:

+ Giáo viên Tiếng Anh: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên Toán: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Toán và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên Vật Lý: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật Lý. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật Lý thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Vật Lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên Hóa học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Hóa học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên Địa lí: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Địa lí. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Địa lí thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Địa lí và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên Thể dục: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Thể dục. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Thể dục thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành Thể dục và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên Công Nghệ: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Công nghệ. Trường hợp môn học chưa có đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên Công nghệ thì phải có bằng cử nhân phù hợp chuyên ngành Công nghệ và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý: không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021. Đối với chứng chỉ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải là chứng chỉ sư phạm cho giáo viên từng cấp học theo chương trình do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành... (thực hiện theo quy định tại Công văn 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT về một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).

3. Phương thức tuyển dụng

Thực hiện xét tuyển theo Điều 11, Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

4. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển

Thông báo tuyển dụng viên chức sẽ được đăng tải công khai trên Báo Thanh Hóa hoặc Đài Phát thanh và truyền hình Thanh Hóa; trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết trên bảng tin Cơ quan UBND huyện.

4.1. Hồ sơ dự tuyển:

Hồ sơ là Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ). Mỗi cá nhân nộp 02 bản.

Người dự tuyển không được bổ sung sau khi đã kết thúc thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

4.2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

- Thời gian phát hành và tiếp nhận hồ sơ (phiếu đăng ký dự tuyển): 30 ngày, kể từ ngày Thông báo tuyển dụng.

- Địa điểm phát hành và tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ, UBND huyện Ngọc Lặc. Địa chỉ: Phố Lê Hoàn, Thị trấn Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

4.3. Lệ phí xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính.

Người đăng ký dự tuyển viên chức phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng hồ sơ, giả

mạo văn bằng, chúng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

Trong quá trình tuyển dụng, người đăng ký tuyển dụng cập nhật thông tin để thực hiện theo địa chỉ Cổng thông tin điện tử huyện Ngọc Lặc: <http://ngoclac.thanhhoa.gov.vn/>

5. Nội dung và trình tự xét tuyển.

Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và công văn số 204/SNV-CCVC ngày 27/01/2021 của Sở Nội vụ Thanh Hóa về việc thực hiện trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức. Cụ thể:

5.1. Vòng 1

- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển vòng 1, thông báo cụ thể danh sách thí sinh đủ, không đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2.

- Chậm nhất 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì Hội đồng xét tuyển tổ chức xét vòng 2.

5.2. Vòng 2

- Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian chuẩn bị và trả lời câu hỏi phỏng vấn của mỗi thí sinh không quá 30 phút.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

- Nội dung, thời gian, địa điểm phỏng vấn sẽ thông báo sau.

6. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

Thực hiện theo Điều 6, Nghị định 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên, thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất.

7. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức.

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- + Có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- + Có số điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

+ Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn ở vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

+ Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

8. Quyết định tuyển dụng

- Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển, Chủ tịch UBND huyện quyết định tuyển dụng và thông báo cho thí sinh biết.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả tuyển dụng, người trúng tuyển viên chức phải hoàn chỉnh hồ sơ tuyển dụng theo quy định, để Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định tuyển dụng và giao Hiệu trưởng các trường ký kết hợp đồng làm việc. Qua thời gian trên, kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ theo quy định.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Trong quá trình tổ chức kỳ xét tuyển, trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, thì Hội đồng xét tuyển sẽ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về kỳ xét tuyển sau khi Hội đồng xét tuyển đã giải thể thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức sẽ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng

Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và

quản lý viên chức.

Cụ thể:

1/ Hội đồng tuyển dụng do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập bao gồm 7 thành viên, trong đó:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND huyện;
- Trưởng phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Ủy viên, kiêm thư ký Hội đồng là Phó Trưởng phòng Nội vụ;
- Các ủy viên Hội đồng là: Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, đại diện lãnh đạo hoặc chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Công chức phòng Nội vụ phụ trách công tác tổ chức cán bộ.

2/ Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng.

3/ Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các bộ phận giúp việc;

- Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Ban đề thi;

- Ban kiểm tra sát hạch;

- Tổ thư ký giúp việc.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả xét tuyển.

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển.

d) Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Phòng Nội vụ

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát. Tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng thực hiện các bước quy trình, thủ tục tuyển dụng theo đúng quy định.

- Chủ trì và phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện và Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện khác bảo đảm cho việc tổ chức tuyển dụng được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

- Có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng trên Báo Thanh Hóa hoặc Đài Phát thanh & Truyền hình Thanh Hóa và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định; thực hiện thu hồ sơ, phí tuyển dụng, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng đúng quy định.

- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng giao trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Phòng Nội vụ, các phòng, ngành có liên quan tham mưu cho UBND huyện và Hội đồng tuyển dụng theo quy định hiện hành.
- Thực hiện các nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức giao nhiệm vụ.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Thẩm định, cấp bổ sung kinh phí cho các hoạt động của Hội đồng theo quy định.

5. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Phối hợp với Phòng Nội vụ, các phòng có liên quan chuẩn bị đầy đủ các điều kiện làm việc cho Hội đồng tuyển dụng, thông báo chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng và các tài liệu liên quan trên trang thông tin điện tử của huyện.

6. Đối với các phòng, ban, ngành liên quan

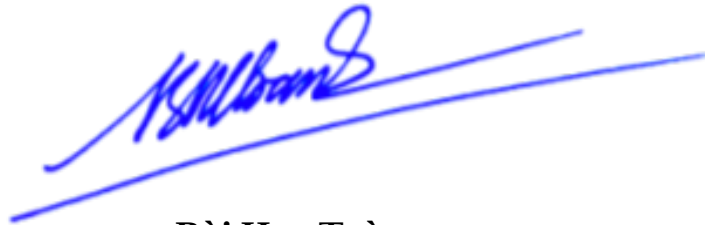
Căn cứ vào nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tuyên truyền về chủ trương, Phương án tuyển dụng đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, chất lượng, hiệu quả, đúng pháp luật.

Trên đây là Phương án tuyển dụng viên chức ngành giáo dục huyện Ngọc Lặc năm 2024. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở Nội vụ; Sở GD&ĐT (báo cáo)
- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Các xã, thị trấn trong huyện;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH



Bùi Huy Toàn